

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/ KDTM-ST  
Ngày: 06/7/2017.  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
Kinh tế*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Long

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc Ước

2/ Bà Nguyễn Thị Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2016/TLST-KDTM ngày 24/10/2016 về tranh chấp: Hợp đồng kinh tế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2017/QĐXX-ST ngày 07/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ ngày 22/06/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

***-Nguyên đơn: Ban quản lý đường H***

Trụ sở: 106 phố Th – Quận Đ – thành phố Hà Nội

Ông Lâm Văn H – Tổng giám đốc – Đại diện theo pháp luật

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn X (Theo văn bản ủy quyền số 432 lập ngày 25/02/2016) (Ông X có mặt)

***-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ban quản lý đường H:*** Ông Vũ Thế H – luật sư – Công ty TNHH Gi.

(có mặt)

***- Công ty cổ phần N***

***Nay là Công ty cổ phần N***

Trụ sở: 813 đường Gi – phường Gi– Quận H – thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Duy T – Tổng giám đốc - Đại diện theo pháp luật.  
(vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17/07/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ban quản lý đường H do ông Trần Văn X đại diện theo ủy quyền có ý kiến:

Đề nghị Công ty Cổ phần N nay là Công ty cổ phần N hoàn trả cho ngân sách nhà nước số tiền dư tạm ứng là **5.166.575.482 đồng** của Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006. Về việc thi công gói thầu số 1 Km 113+779,42-Km116+979,4 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km113+779,42-Km116+979,4 và đoạn Km121+027,5-Km122+230,26 qua thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường H, trong đó:

Giá trị hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL là 38.056.912.539 đồng

Sau khi điều chỉnh lần cuối số 07/BS là 21.973.574.046 đồng

Giá trị quyết toán A –B: 20.458.410.000 đồng

Giá trị kiểm toán: 20.407.030.518 đồng

Tổng giá trị Ban dự án đường H đã tạm ứng và thanh toán cho Công ty Cổ phần N là: 25.573.606.000 đồng (trong đó tạm ứng: 10.415.954.000 đồng, thanh toán: 15.157.652.000 đồng.)

Số tiền tạm ứng dư buộc Công ty Cổ phần N phải hoàn trả lại là **5.166.575.482 đồng cho Ban quản lý dự án đường H.**

**Tại phiên tòa:** Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ban Quản lý dự án đường H ông Trần Văn X vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình tố tụng và đề nghị Tòa án buộc Bị đơn Công ty Cổ phần N - Nay là Công ty Cổ phần N hoàn trả cho ngân sách nhà nước số tiền dư tạm ứng là **5.166.575.482 đồng** theo Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Vũ Thế H : Thông nhất quan điểm như đại diện ủy quyền của Nguyên đơn trình bày. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn Ban Quản lý dự án đường H đối với bị đơn là Công ty Cổ phần N - Nay là Công ty Cổ phần N. Công ty N phải hoàn trả cho Ban quản lý đường H số tiền **5.166.575.482 đồng**. Và kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật phía Công ty Cổ phần N - Nay là N phải chịu tiền lãi trên số tiền chưa hoàn trả theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn là Công ty Cổ phần N - Nay là Công ty Cổ phần N do Ông Nguyễn Duy T làm đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.*

*- Đại diện Viện **kiểm sát nhân dân Quận** Hoàng Mai có quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT –XL ngày 02/11/2006 là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại điểm g khoản 1

Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2011; Bị đơn là Công ty Cổ phần N- Nay là Công ty Cổ phần N có trụ sở tại: 813 đường Gi - Phường Gi - Quận H – thành phố Hà Nội; nguyên đơn là: Ban quản lý đường H; Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2011, việc Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý và giải quyết là đúng về thẩm quyền.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng kinh tế là phù hợp với Luật Đầu tư và các quy định của Bộ luật Dân sự, do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên; Căn cứ vào các bản tự khai, biên bản hòa giải, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự cũng như quan điểm của luật sư tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban QLDA đường H đối với Công ty N.

### **3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát**

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29; khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự đó được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự số 65/2011/QH12 ngày 29/3/2011.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 401; Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 77, Điều 78 Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và mục 3 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban QLDA đường H đối với Công ty Cổ phần N.

- Buộc Công ty N phải hoàn trả số tiền tạm ứng theo Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp số 05/HĐKT-XL là 5.166.575.482 đồng.

- Về án phí sơ thẩm:

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về Tố tụng:**

[1.1]. Đơn khởi kiện ngày 17/07/2015 và hồ sơ pháp nhân của Công ty N - Nay là công ty N là pháp nhân được thành lập theo đúng quy định pháp luật.

[1.2.]. Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Nguyên đơn là Ban quản lý dự án đường H và bị đơn là Công ty N - Nay là Công ty N phát sinh tranh chấp từ hợp đồng kinh tế được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 29 của của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2011; Bị đơn là Công ty N - Nay là Công ty N có trụ sở tại: 813 đường Gi - Phường Gi - Quận H – thành phố Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2011, việc Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý và giải quyết và đúng về thẩm quyền.

[1.3]. Về quá trình tố tụng: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty N - Nay là công ty N nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân Quận Hoàng Mai tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty N theo quy định của pháp luật.

**[2]. Về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:**

Nguyên đơn Ban quản lý đường N yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn là Công ty N - Nay là Công ty N hoàn trả cho ngân sách nhà nước số tiền dư tạm ứng là **5.166.575.482 đồng** của Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006. Về việc thi công gói thầu số 1 Km 113+779,42-Km116+979,4 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km113+779,42-Km116+979,4 và đoạn Km121+027,5-Km122+230,26 qua thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

**[2.1]. Về quá trình ký kết hợp đồng:**

Ngày 02/11/2006, bên giao thầu là Ban quản lý đường H do ông Phạm Hồng S đại diện và bên nhận thầu là Công ty N - Nay là Công ty cổ phần N tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006 và các bổ sung hợp đồng kinh tế được ký và đóng dấu của hai bên là phù hợp với các quy định tại **Điều 401, Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005**, do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên.

**[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:**

Theo quy định tại Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006. Về việc thi công gói thầu số 1 Km 113+779,42-Km116+979,4 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km113+779,42-Km116+979,4 và đoạn Km121+027,5-Km122+230,26 qua thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường H với tổng giá trị hợp đồng là 38.056.912.539 đồng. Với thời gian thực hiện hợp đồng là 23 tháng kể từ ngày khởi công. Ngày 09/03/2009 Công ty N có văn bản số 59/CT3-KHKTH gửi Ban quản lý đường H về việc xin không thi công khối lượng còn lại của gói thầu và đã được chấp nhận. Kể từ tháng 05/2009 đến khi khởi kiện phía Bộ giao thông vận tải và Ban quản lý đường H đã hợp có rất nhiều văn bản yêu cầu Công ty N tiến hành thanh quyết toán nhưng Công ty N không thực hiện. Giá trị kiểm toán cuối cùng là: 20.407.030.518 đồng nhưng tổng giá trị Ban dự án đường H đã tạm ứng và thanh toán với Công ty N

là: 25.573.606.000 đồng. Do đó Công ty N đã tạm ứng vượt quá giá trị kiểm toán nên cần buộc Công ty N - Nay là công ty cổ phần N trả lại Ban quản lý đường H số tiền **5.166.575.482 đồng**.

Đơn khởi kiện ngày 17/07/2015 và hồ sơ pháp nhân của Công ty N - Nay là Công ty N là pháp nhân được thành lập theo đúng quy định pháp luật.

[1.2.]. Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Nguyên đơn là Ban quản lý dự án đường H và bị đơn là Công ty N - Nay là công ty N phát sinh tranh chấp từ hợp đồng kinh tế được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 29 của của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2011; Bị đơn là Công ty N - Nay là Công ty N có trụ sở tại: 813 đường Gi - Phường Gi - Quận H – Thành phố Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2011, việc Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai thụ lý và giải quyết và đúng về thẩm quyền.

[1.3]. Về quá trình tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty N - Nay là công ty N nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:

Nguyên đơn Ban quản lý đường H yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn là Công ty N- Nay là Công ty N hoàn trả cho ngân sách nhà nước số tiền dư tạm ứng là **5.166.575.482 đồng** của Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006. Về việc thi công gói thầu số 1 Km 113+779,42-Km116+979,4 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km113+779,42-Km116+979,4 và đoạn Km121+027,5-Km122+230,26 qua thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quá trình ký kết hợp đồng:

Ngày 02/11/2006, bàn giao thầu là Ban quản lý đường H do ông Phạm Hồng S đại diện và bên nhận thầu là Công ty N - Nay là công ty N tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006 và các bổ sung hợp đồng kinh tế được ký và đóng dấu của hai bên là phù hợp với các quy định tại **Điều 401, Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005**, do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Theo quy định tại Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006. Về việc thi công gói thầu số 1 Km 113+779,42-Km116+979,4 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km113+779,42-Km116+979,4 và đoạn Km121+027,5-Km122+230,26 qua thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường H với tổng giá trị hợp đồng là 38.056.912.539 đồng. Với thời gian thực hiện hợp đồng là 23 tháng kể từ ngày khởi công. Ngày 09/03/2009 Công ty N có văn bản số 59/CT3-KHKTH gửi Ban quản lý đường H về việc xin không thi công khối lượng còn lại của gói thầu và đã được chấp nhận. Kể từ tháng 05/2009 đến khi khởi kiện phía Bộ giao thông vận tải và Ban quản lý đường H đã hợp có rất nhiều văn bản yêu cầu Công ty N tiến hành thanh quyết toán

nhưng Công ty N không thực hiện. Giá trị kiểm toán cuối cùng là: 20.407.030.518 đồng nhưng tổng giá trị Ban dự án đường H đó tạm ứng và thanh toán với Công ty N là: 25.573.606.000 đồng. Do đó Công ty N đã tạm ứng vượt quá giá trị kiểm toán nên cần buộc Công ty N - Nay là Công ty cổ phần N trả lại Ban quản lý đường H số tiền **5.166.575.482 đồng**.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn vì vậy Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và mục 3 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 29; khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự số 65/2011/QH12 ngày 29/3/2011.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 401; Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 77, Điều 78 Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và mục 3 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý đường H đối với Công ty N này là Công ty cổ phần N về việc yêu cầu trả cho ngân sách nhà nước số tiền dư tạm ứng được phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 05/HĐKT-XL ngày 02/11/2006. Về việc thi công gói thầu số 1 Km 113+779,42-Km116+979,4 thuộc dự án nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km113+779,42-Km116+979,4 và đoạn Km121+027,5-Km122+230,26 qua thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc dự án đường H.

2. Buộc Công ty N này là Công ty cổ phần N hoàn trả cho Ban quản lý đường H số tiền **5.166.575.482 đồng (Năm tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng)**.

#### **3. Về án phí:**

Công ty N này là Công ty N phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.166.575 đồng (Một trăm mười ba triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng);

Trả lại Ban quản lý đường H số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.558.000 đồng (Sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2014/00034 ngày 24/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn;

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty N này là Công ty N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Văn Long**

